TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2018/HS-ST
Ngày 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Nam Thị; Ông Trần Sỹ Hải;

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST – HS ngày 27-7-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 27-9-2018 đối với bị cáo:

Phan Thế D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/12/ 1995 tại tỉnh Gia Lai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H , huyện M, tỉnh Gia Lai; Nơi ở: Thôn P, xã H , huyện M, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thế M và bà Lê Thị H; Chưa có vợ con; Anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2018 đến ngày 01/6/2018 được tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Thế H, sinh năm 1969; Trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến**: Anh Lý Tiến S; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, Phan Thế D được ông Phan Thế H thuê làm phụ xe ô tô khách biển số Lào 6868 chạy tuyến Atta Pư (Lào) – Nghệ An (Việt Nam) qua cửa khẩu quốc tế Y, huyện N, tỉnh Kon Tum. Trong thời gian đi phụ xe D biết được bên Lào bán pháo hoa giá rẻ nên nảy sinh ý định mua đem về Việt Nam sử dụng vào dịp tết nguyên đán 2018. Ngày 06/02/2018 khi xe đang ở huyện M, tỉnh Atta Pư, D mua được 26 hộp pháo loại 09 quả, 06 bì pháo bi và 01 hộp pháo dây của một người dân bên Lào với giá 7.040.000đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam rồi đem cất giấu ở nhà dân gần bến xe Atta Pư để tìm cách đem về Việt Nam.

Ngày 08/02/2018, ông Phan Thế H chủ xe đi huyện S có việc riêng giao xe lại cho D trông coi, đến khoảng 22 giờ cùng ngày D lấy pháo cất giấu ở nhà dân trước đó đem về cất giấu ở khoang thùng dầu độ chế cạnh bậc lên xuống cửa xe ô tô khách, rồi đi ngủ. Sáng ngày 09/02/2018 ông Phan Thế H đi công việc về gọi điện cho tài xế người Lào lái xe đi bắt khách để về Việt Nam. Trên đường đi về Việt Nam xe khách bị hỏng ông H chuyển hành khách sang xe khác rồi nói tài xế điều khiển xe về Việt Nam để gọi người đến sửa chữa. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/02/2018 khi xe đi đến địa phận thôn C, xã Y, huyện N thì xe không di chuyển được nữa ông H nói tài xế người Lào quay về lại bên Lào còn ông H và D ở lại gọi thợ sửa xe. Trong thời gian chờ thợ đến sửa xe, tổ công tác công an huyện N nhận thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, áp tải xe ô tô về trụ sở cơ quan công an huyện N và tiến hành niêm phong lại. Sáng ngày 10/02/2018 Công an huyện N tiến hành mở niêm phong và kiểm tra xe thì phát hiện số pháo Dmua bên Lào cất giấu ở khoang thùng dầu được độ chế ở cạnh cửa lên xuống xe ô tô khách biển số Lào 6868 và tiến hành tạm giữ để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 163/KL-GĐ ngày 05/3/2018 của phòng kỹ thuật khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 26 (hai mươi sáu) hộp giấy kín, có kích thước (15x15x20) cm, bên trong mỗi hộp đều có 09 (chín) vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong hai thùng giấy caton gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ, phát ra ánh sáng màu), có tổng khối lượng 59,8kg. 06 bì nilon, bên trong mỗi bì có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa đều có gắn đoạn dây mầu xanh và 01 hộp giấy có kích thước (24x24x7) cm, bên trong có chứa các vật hình trụ màu đỏ được kết lại

với nhau thành một tràng dài và quấn thành vòng tròn là pháo nổ, có tổng khối lượng 4,9kg. Toàn bộ khối lượng pháo Phan Thế D vận chuyển là 64,7kg.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT- VKS ngày 25 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Phan Thế D về tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ 'thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và tình tiết trong lúc cơ quan Công an đang khám xét, chưa phát hiện ra, Phan Thế D đã chủ động khai và chỉ ra chỗ cất giấu pháo, đích thân lấy dụng cụ tự mở khoang thùng dầu, tự lấy số pháo giao nộp cho cơ quan Công an, thể hiện "người phạm tội tự thú"; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ khối lượng pháo đã thu giữ và trả lại cho bị cáo Phan Thế D 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo Phan Thế D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do khi cơ quan Công an khám xét hỏi về ma túy thì bị cáo đã chủ động khai ra pháo và tự đi lấy pháo giao nộp cho cơ quan Công an.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phan Thế H khai: Phan Thế H đã được chủ xe bên Lào giao quyền quản lý, sử dụng xe ô tô khách biển số Lào 6868 (có văn bản giao quyền). Sau khi đi huyện S (Lào) H đã để xe lại cho Phan Thế D trông nom xe, D đã cất pháo vào trong khoang thùng dầu không nói với H và H không biết việc này.

-Người chứng kiến là anh Lý Tiến S có lời khai xác nhận anh đã được mời chứng kiến việc khám xét, thu giữ và niêm phong toàn bộ số pháo lấy từ khoang thùng dầu xe khách biển số Lào 6868 vào ngày 10/02/2018 là đúng sự thật.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bố bị cáo đau bệnh, mẹ bị cáo sức yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo trước đây chưa bao giờ vi phạm, khi Công an khám xét hỏi về ma túy bị cáo đã biết lỗi chủ động khai ra pháo, xin được sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hứa từ nay về sau không bao giờ vi phạm nữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Phan Thế D thừa nhận toàn bộ số pháo được cất giấu trong khoang thùng dầu có nguồn gốc D mua của người dân bên Lào, mục đích vận chuyển về việt Nam để sử dụng trong dịp tết nguyên đán năm 2018. Việc cất giấu pháo D không nói cho Phan Thế H là người được giao quản lý, sử dụng hợp pháp xe khách biển số Lào 6868 biết, sự việc được phát hiện khi có sự kiểm tra, khám xét của cơ quan Công an huyện N vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 10/02/2018 đến 9 giờ 45 phút cùng ngày. Toàn bộ số pháo thu giữ được gửi đi giám định có kết quả: Tổng khối lượng pháo Phan Thế D vận chuyển là 64,7kg, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vận chuyển pháo của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tiền từ 300.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện

kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với Phan Thế H là người được giao quản lý, sử dụng hợp pháp xe khách biển số Lào 6868, không biết được D đã cho pháo vào khoang thùng dầu của xe để cất giấu và vận chuyển về Việt Nam nên không phải chịu trách nhiệm hình sự;

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; ngoài ra trong khi cơ quan công an đang khám xét, chưa bị phát hiện thì bị cáo đã chủ động khai và chỉ chỗ để pháo, trực tiếp lấy số pháo từ trong khoang thùng dầu giao nộp cho cơ quan Công an; thể hiện "Người phạm tội tự thú", cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình tham gia tố tụng bị cáo có cung cấp huân chương kháng chiến của ông, bà nội. Theo Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định người có công với nước là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh chị, em ruột bị cáo thì bị cáo mới được hưởng nên ông, bà nội bị cáo có công với nước bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Tại phiên tòa bị cáo khai là lao động chính trong gia đình nhưng không được chính quyền địa phương xác nhận nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là lao động chính.

[5] Về áp dụng hình phạt: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhất thời, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo được việc giáo dục cải tạo bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Đối với số pháo thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành bị tịch thu và tiêu hủy; còn giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo là giấy tờ cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7]Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn nộp án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về xử lý vật chứng;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Phan Thế D phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*";

Xử phạt Phan Thế D 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án (11/10/2018). Giao bị cáo Phan Thế D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng giấy carton bên trong có chứa pháo được niêm phong có các dấu hình tròn ghi "PHÒNG K.T.H.S - CÔNG AN TỈNH GIA LAI" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T và Nguyễn Quốc H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Thế D cho Phan Thế D theo biên bản giao nhận vật

chứng ngày 17/9/2018 giữa cơ quan Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Về án phí: Miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Thế D.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11-10-2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người liên quan
- VKSND huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
((Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo